

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 12 - 2024
V/v tranh chấp về xác định
không phải là cha của con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về xác định không phải là cha của con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hòa kết H1 vào ngày 22/02/2016. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Lê Nguyễn Nhật L. Năm 2017 anh và chị H ly thân. Ngày 02/4/2021 chị H sinh con và đặt tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T1. Do thời điểm này anh và chị H đã ly thân nên anh khẳng định rằng cháu T1 không phải là con của anh. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21/8/2024 anh và chị H cũng chỉ khai có 01 con chung là Lê Nguyễn Nhật L. Nay để đảm bảo quyền lợi của anh và cháu bé nên anh đề nghị

Tòa án xác định con gái của chị H (tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T1), sinh ngày 02/4/2021 không phải là con của anh và chị H trong thời kì hôn nhân.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Văn T kết hôn tự nguyện vào ngày 22/02/2016 và có 01 con chung là Lê Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/9/2015. Tuy nhiên do tính cách không hòa hợp nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Ngoài cháu Lê Nguyễn Nhật L, chị còn có 01 con gái tên dự kiến đặt là Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 02/4/2021. Tuy nhiên do chị và anh T đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, anh chị không phát sinh quan hệ gì nên anh T và con gái chị (tên dự kiến Nguyễn Ngọc Bảo T1) không phải là cha con. Do có vướng mắc về việc xác định quan hệ cha con nên cho đến nay vẫn chưa thể khai sinh cho cháu gái do chị sinh ra nói trên dẫn đến thiệt thòi nhiều quyền lợi cho cháu. Nay anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh T không phải là cha của con gái do chị sinh ngày 02/4/2021 thì chị hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án xác định anh T không phải là cha ruột của con gái (tên dự kiến Nguyễn Ngọc Bảo T1) do chị sinh ngày 02/4/2021 theo Giấy chứng sinh số 735, quyển số 00 do Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Q cấp ngày 04/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lê Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định con gái do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 02/4/2021 (tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T1) sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị H không phải là con của anh. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Văn T.

[2] Xét yêu cầu của anh Lê Văn T về việc yêu cầu Tòa án xác định con gái do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 02/4/2021 (tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T1) sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị H không phải là con của anh. Hội đồng xét xử thấy:

Cháu gái sinh ngày 02/4/2021 (tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T1) theo Giấy chứng sinh số 735, quyển số 00 do Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Q cấp ngày 04/4/2021 được chị Nguyễn Thị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị và anh Lê Văn T. Anh T và chị H đều thừa nhận, anh chị đã ly thân từ năm 2017, không có quan tâm liên hệ gì với nhau, nên cháu gái nêu trên mặc dù được chị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh chị nhưng chắc chắn không phải là con của anh T. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, anh T và chị H cũng thống nhất thừa nhận là anh chị chỉ có 01 con chung là Lê Nguyễn Nhật L, ngoài ra không còn con chung khác.

Mặt khác, kèm theo đơn khởi kiện, anh T đã giao nộp cho Tòa án Kết quả xét nghiệm AND số 242176GL/AND ngày 26/9/2024 của Viện Công nghệ A và Phân tích Di truyền – GENLAB thực hiện xét nghiệm di truyền cho anh Lê Văn T, sinh ngày 19/9/1995, căn cước công dân số 038095002067 và người có tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 02/4/2021 theo Giấy chứng sinh số 735, quyển số 00 do Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Q cấp ngày 04/4/2021. Theo Bản kết quả nêu trên đã kết luận anh Lê Văn T không có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Ngọc Bảo T1.

Như vậy, việc anh Lê Văn T không phải là cha của con gái do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 02/4/2021 (tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T1) là sự thật và đều được các bên liên quan thống nhất thừa nhận. Do đó, cần căn cứ theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Lê Văn T không phải là cha của con gái do chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/4/2021 (tên dự kiến Nguyễn Ngọc Bảo T1).

[3] Về án phí:

Theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Lê Văn T được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc trường hợp tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên nên các đương sự được miễn toàn bộ án phí. Anh Lê Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc Hôn nhân và Gia đình,

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Văn T.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T: xác định anh Lê Văn T sinh ngày 19/9/1995, căn cước công dân số 038095002067, nơi cư trú xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa không phải là cha của con gái do chị Nguyễn Thị H (sinh ngày 20/7/1995, căn cước công dân số 044195010984, nơi cư trú: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình) sinh vào ngày 02/4/2021 (tên dự kiến Nguyễn Ngọc Bảo T1) theo Giấy chứng sinh số 735, quyển số 00 do Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Q cấp ngày 04/4/2021.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm. Trả lại cho anh Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003442 ngày 22 tháng 10 năm 2024.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt), hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết (đối với người vắng mặt)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thảo